

Số: 229/TB-CTHADS

Kon Tum, ngày 23 tháng 8 năm 2021.

THÔNG BÁO
Về lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Quyết định thi hành án số 205/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 01 năm 2021; Quyết định thi hành án số 125/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 11 năm 2020; Quyết định thi hành án số 273/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 2 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 11, 12, 13/QĐ-CTHADS ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 19/QĐ-CTHADS ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, bán đấu giá tài sản để thi hành án,

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số: 0020/08.21/THA/GLI/EXIMA ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Công ty Cổ phần thẩm định giá E Xim (Công ty EXIMA), địa chỉ: Số 1034 Trường Sa, P.12, Q. 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum thông báo để các tổ chức bán đấu giá tài sản có đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tham gia đăng ký tổ chức bán đấu giá tài sản để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản kê biên, xử lý thi hành án gồm các tài sản sau:

1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 315, tờ bản đồ số 05, tại đường Hùng Vương tổ dân phố 4B thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 214738 do Sở

TN&MT tỉnh Kon Tum cấp ngày 16/01/2018 mang tên chủ sở hữu là ông Trần Ngọc An.

Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng

*** Tài sản gắn liền với đất:**

1.1. Nhà ở:

Có một căn nhà 4 tầng: Kết cấu móng, tường xây gạch, khung trụ bê tông, sàn bê tông cốt thép; nền lát gạch; tường tô trát vữa xi măng có lăn sơn; trần lamghi gỗ; cửa gỗ, khung gỗ; cầu thang bê tông cốt thép, áp gỗ (diện tích $2,15\text{m} \times 4,05\text{m} = 8,7\text{m}^2$); tầng 1: chân tường áp lamghi gỗ; cửa kính cường lực). Trong đó: diện tích xây dựng là:

+ Tầng 1: $5,4\text{ m} \times 15,2\text{ m} = 82,08\text{ m}^2$

+ Tầng 2: $5,4\text{m} \times 16,6\text{ m} = 89,64\text{m}^2$;

+ Tầng 3: $5,4\text{m} \times 16,6\text{ m} = 89,64\text{m}^2$;

+ Tầng 4: $5,4\text{m} \times 16,6\text{ m} = 89,64\text{m}^2$;

Số liệu đo chi tiết của các phòng trong nhà như sau:

Tầng 1:

- Phòng khách: $7,3\text{m} \times 5,4\text{m} = 39,42\text{ m}^2$

- Phòng bếp: $5,2\text{m} \times 5,4\text{m} = 28,08\text{ m}^2$

- Đường luồng: $15,2\text{m} \times 1,2\text{m} = 18,24\text{ m}^2$

- Mái hiên (khung sắt, mái lợp tôn, nền lát gạch): $6,5\text{m} \times 3\text{m} = 19,5\text{ m}^2$.

- Nhà vệ sinh (chân tường, nền áp gạch men, tô trát vữa xi măng, có lăn sơn): $(3\text{m} \times 2,7\text{m})/2 = 4,05\text{ m}^2$.

Tầng 2:

- Phòng khách: $8,9\text{m} \times 5,47\text{m} = 48,68\text{ m}^2$

- Phòng ngủ: $3,64\text{m} \times 4,05\text{m} = 14,74\text{ m}^2$

- Đường luồng (sảnh): $(16,4\text{m} + 5,4\text{m}) \times 1,2\text{m} = 26,16\text{m}^2$

- Nhà vệ sinh (chân tường, nền áp gạch men, tô trát vữa xi măng, có lăn sơn): $1,85\text{m} \times 2,65\text{m} = 4,9\text{m}^2$.

Tầng 3:

- Phòng thờ: $5,2\text{m} \times 5,4\text{m} = 28,08\text{ m}^2$.

- Phòng ngủ 1: $3,9\text{m} \times 4,05\text{m} = 15,79\text{ m}^2$

- Phòng ngủ 2: $3,64\text{m} \times 4,05\text{m} = 14,74\text{m}^2$

- Đường luồng (sảnh): $(3,9\text{m} + 3,25\text{m} + 5,4\text{m}) \times 1,2\text{m} = 15,06\text{ m}^2$

- Nhà vệ sinh (chân tường, nền áp gạch men, tô trát vữa xi măng, có lăn sơn): $1,85\text{m} \times 2,65\text{m} = 4,9\text{m}^2$.

Tầng 4: Sàn bê tông cốt thép, phía trên mái lợp ngói, khung, xà gỗ gỗ.

Hệ thống các cửa:

* Cửa chính tầng 1: Cao 3,35m x rộng 3,50 m (4 cánh), lớp trong là kính cường lực: Cao 2,67m, rộng 3,36m. Cửa sổ rộng 1,40m x 2,06m x 2 cửa.

* Cửa chính tầng 2: Cao 2,86 m x rộng 1,57 m (2 cánh). Cửa sổ rộng 1,40m x 2,06m x 3 cửa. Cửa sổ phía trước cao 2,76m x 2,1m. Cửa phòng ngủ và cửa ra ban công, cao 0,86 m x 2,86 m x 5 cửa.

* Cửa chính tầng 3: Cao 2,86 m x rộng 1,57 m (2 cánh). Cửa sổ rộng 1,40m x 2,06m x 5 cửa. Cửa phòng ngủ và cửa ra ban công, cao 0,86 m x 2,86 m x 5 cửa.

1.2. Nhà phía sau: Có kết cấu: Móng, tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, không lãn sơn, nền xi măng, mái lợp tôn, xà gồ gỗ; chiều cao (điểm cao nhất là 3,6m).

Diện tích: $(10,3m + 10,3m)/2 + (4,7m+3,8m)/2=43,77m^2$ và Diện tích: $(11m + 11m)/2 + (4,7m+3,8m)/2= 46,75 m^2$.

1.3. Hàng rào tường xây gạch không tô. Chiều dài: 8,4m, chiều cao bình quân 1,9m.

Giá trị tài sản: **2.949.579.868đ** (Hai tỷ, chín trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

2. Tài sản gắn liền với đất thuê trả tiền hàng năm:

2.1. Nhà xưởng số 01: Kết cấu: khung, trụ sắt, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng. Diện tích: $21m \times 40m = 840 m^2$.

2.2. Nhà xưởng số 02: Kết cấu: khung, trụ sắt, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng. Diện tích: $35m \times 12m = 420 m^2$.

2.3. Nhà xưởng số 03: Kết cấu: khung, trụ sắt và gỗ, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng. Diện tích: $29,35m \times 20,6m = 604,61 m^2$.

2.4. Nhà làm việc: Kết cấu: móng, tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, có lãn sơn, trần laphong gỗ, nền lát gạch men, chân tường áp lamghi gỗ, mái lợp tôn, cửa gỗ kính. Diện tích: $23m \times 5,3m = 121,9 m^2$.

2.5. Mái vòm: Kết cấu: khung, trụ sắt, mái lợp tôn, nền bê tông xi măng. Diện tích: $2m \times 18,8m = 37,6 m^2$ và diện tích $9,8m \times 9,2 m = 90,16 m^2$.

2.6. Nhà vệ sinh và nhà tắm 01: Móng, tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, có lãn sơn, trần bê tông cốt thép, nền lát gạch men, cửa khung sắt tôn. Diện tích: $3,7 m \times 2,6m = 9,62 m^2$.

2.7. Nhà vệ sinh và nhà tắm 02: Móng, tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, có lãn sơn, mái lợp tôn, nền lát gạch men, cửa khung sắt tôn. Diện tích: $2,6m \times 2,65m = 6,89 m^2$.

2.8. Nhà bếp: Móng, tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, có lãn sơn, mái lợp tôn, nền xi măng, cửa khung sắt tôn. Diện tích: $7m \times 4,3m = 30,1 m^2$.

2.9. Tường rào bao xung quanh khu sản xuất: Tường xây gạch, có tô trát vữa xi măng có chiều cao bình quân là 2m, có chiều dài là 204,27m (42 + 39 + 12,27 + 75,5 + 35,5).

2.10. Sân bê tông: Diện tích $(17m \times 40m) - (2,9m \times 3,7m) = 680 m^2 - 10,73 m^2 = 669,27 m^2$.

2.11. Mái vòm: Kết cấu khung sắt, trụ sắt, mái lợp tôn. Diện tích: $4,65 \times 14,8 = 68,82 m^2$.

2.12. Nhà bảo vệ: Kết cấu: móng tường xây gạch, tô trát vữa xi măng, nền xi măng, mái lợp tôn, cửa gỗ. diện tích: $2,9m \times 3,7m = 10,73 m^2$.

2.13. Cửa cổng. Kết cấu: khung sắt, vách tôn. Diện tích: $6,6m \times 2,5 m = 16,5 m^2$.

Toàn bộ công trình nhà xưởng được xây dựng trên thửa đất số 382, tờ bản đồ số 49, diện tích: $2004,0 m^2$, địa chỉ: Cụm CN-TTCN làng nghề tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Theo giấy chứng nhận CNQSD đất số CM 806904 do Sở TN&MT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/01/2018 mang tên ông Trần Ngọc An.

Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

Thời hạn sử dụng đến ngày 15/6/2035.

Giá trị tài sản: **2.128.077.147đ** (Hai tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng).

Tổng toàn bộ giá trị tài sản (Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 315, tờ bản đồ số 05, tại đường Hùng Vương tổ dân phố 4B thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà và Công trình nhà xưởng xây dựng trên thửa đất số 382, tờ bản đồ số 49, diện tích $2004,0 m^2$, địa chỉ: Cụm CN-TTCN làng nghề tổ dân phố 3, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum là: **5.077.657.015 đồng**.
Làm tròn: **5.077.657.000 đồng** (Năm tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

- Thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá kể từ ngày thông báo đến hết ngày 25/8/2021.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức bán đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum, số 42 đường Trương Hán Siêu, phường Duy Tân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum thông báo cho các tổ chức bán đấu giá có đủ tiêu chuẩn theo quy định của khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016 liên hệ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum để hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản nêu trên./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Công thông tin điện tử của Tổng cục THADS;
- Công thông tin quốc gia về đấu giá TS;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Thái Văn Thiện